

Bản án số: 66/2020/HSST
Ngày: 18/05/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Loan

Bà Giang Thị Nguyên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giao Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở TAND quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HS ngày 05/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang H , tên gọi khác: không; Giới tính: nam sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số TT X, phường M, quận H , thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Đảng phái, Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do Bố đẻ: Nguyễn Thăng L - Sinh năm: 1959 (đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị T- Sinh năm 1959; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 người, Bị cáo là con thứ hai; Vợ con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: 02

1. Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2015/HSST ngày 29/06/2015, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù, về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, ra trại ngày 14/10/2016.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2017/HSST ngày 15/06/2017, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù, về tội: *Trộm cắp tài sản*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2019. Danh chỉ bản số 71 lập ngày 23/12/2020 tại Công an quận Hà Đông. Hiện Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Triệu T , tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh năm 1981

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: số ..ngõ .. N, phường Y, quận H, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Đảng phái, Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do **Bố đẻ:** Trần Quốc H -Sinh năm 1939; **Mẹ đẻ:** Trần Thị Q - Sinh năm 1953; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 03 người, Bị cáo là thứ hai; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2016/HSST ngày 22/01/2016, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 01 năm 06 tháng 06 ngày tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, trả tự do ngay tại phiên tòa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2019 đến nay. Danh chỉ bản số 76 lập ngày 23/12/2019 tại Công an quận Hà Đông. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Đức H , tên gọi khác: không, giới tính: nam; sinh năm 1979; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số .. ngõ C, phường Y, quận H , TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Đảng phái, Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; **Bố đẻ:** Phạm Văn M- Sinh năm: 1953

Mẹ đẻ: Phạm Thị Thúy H- Sinh năm 1955; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; **Vợ:** Lê Thị Thu T (đã ly hôn); Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân: 02

1. Ngày 23/07/2001, Công an thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) xử phạt hành chính về hành vi: *Sử dụng trái phép chất ma túy*.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2013/HSST ngày 17/05/2013 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, ra trại ngày 10/02/2015.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2019. Danh chỉ bản số 75 lập ngày 23/12/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

Người bị hại: **Anh Ninh Văn C** , sinh năm 1984; Địa chỉ: xã M, huyện N, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Lê Minh T , sinh năm 1995; Địa chỉ: 1.., ngách .., ngõ .., tổ .. phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Triệu T , sinh năm 1981 trú tại Số .., ngõ .., phường Y, quận H, thành phố Hà Nội; Phạm Đức H , sinh năm 1979 trú tại Số .. ngõ C, phường Y, quận H , thành phố Hà Nội và Nguyễn Quang H , sinh năm 1989 trú tại Số TT X, phường M, quận H , thành phố Hà Nội là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội, đều là các đối tượng nghiện

chất ma túy, có nhân thân xấu, do cần tiền ăn tiêu nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/11/2019, T đi bộ một mình từ nhà mục đích để trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu khi đi đến khu vực số nhà 14 khu tập thể hưu trí Hà Trì 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP. Hà Nội thì phát hiện thấy 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đen, BKS 29P2-149.10, của Anh Ninh Văn C , sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: xã Minh Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đang dựng trước cửa số nhà 14, khu tập thể Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. T quan sát thấy xe của anh C không khóa cổ, không khóa càng, không có người trông giữ, T dắt chiếc xe máy của anh C đi tìm nơi tiêu thụ. Khi T dắt xe của anh C đi đến khu vực đường Bà Triệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông thì Tuấn gặp Nguyễn Quang H , Huy hỏi Tuấn “đi đâu đấy?” T trả lời H là “đang đi chơi thì xe bị hỏng”, Huy đã đi cùng T đến khu vực Phùng Khoang, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội thì T bảo H đứng đợi để T đi trả xe cho bạn. Sau đó, T đã bán chiếc xe máy của anh C trên cho một người đàn ông (không biết tên, nhân thân, lai lịch) tại khu vực chợ Phùng Khoang, Nam Từ Liêm, Hà Nội lấy số tiền 800.000 đồng. Toàn bộ số tiền này, T đã ăn tiêu một mình hết.

Ngày 20/11/2019, Anh Ninh Văn C đã đến Công an phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội trình báo về việc bị mất chiếc 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đen, BKS 29P2-149.10, đã qua sử dụng.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/12/2019, Trần Triệu T , Phạm Đức H và Nguyễn Quang H hẹn nhau ở cổng bệnh viện Hà Đông để đi mua ma túy, H điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu BKS: 97F4-9777, phía sau chở H và T cùng đi lòng vòng quanh khu vực quận Hà Đông để tìm mua ma túy sử dụng ma túy. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi đến ngõ 33 Lương Ngọc Quyến, tổ 11, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thì T phát hiện thấy 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, BKS 29E1-560.27, số máy 5102737, số khung 5102737 của Anh Lê Minh T , sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: Xã Thượng Kiệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình ở tại số 1B2, ngách 1, ngõ 33 Lương Ngọc Quyến, tổ 11 phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xe dựng trong ngõ, không có người trông giữ. T rủ H và H lấy chiếc xe của anh T , H và H đồng ý. T và H đi vào kiểm tra xe phát hiện thấy xe không có khóa cổ, khóa càng, còn H đứng ngoài cảnh giới, sau khi quan sát H đi ra ngoài đầu ngõ cùng với H mục đích, “cảnh giới”, T trực tiếp dắt chiếc xe của anh T ra khu vực H và H đứng cảnh giới. Do không bẻ được khóa điện chiếc xe của anh T để nổ máy nên, T ngồi lên chiếc xe của anh T điều khiển, còn H điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, sơn màu nâu đeo BKS 97F4-9777 của H chở H ngồi phía sau để dùng chân đẩy chiếc xe của anh T đến khu vực chợ Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. T bảo H và H đứng đợi T ở khu vực này, còn T đã mang chiếc xe máy của anh T đến khu vực hồ TSQ, thuộc phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội bán cho một người đàn ông (T chỉ biết tên là “TT” , không biết nhân thân, lai lịch) lấy số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền trên T , H , H cùng sử dụng ăn tiêu hết.

Ngày 14/12/2019, Anh Lê Minh T đến Công an phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội trình báo bị mất 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda

Dream, sơn màu nâu, BKS 29E1-560.27, số máy 5102737, số khung 5102737, đã qua sử dụng .

Ngày 21, 22/12/2019, Trần Triệu T , Nguyễn Quang H và Phạm Đức H đã lần lượt đến Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đầu thú.

Phạm Đức H tự nguyện giao nộp 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, sơn màu nâu, đeo BKS 97F4-9777, số máy FMH370030998, số khung CHNUM7B030998, đã qua sử dụng, là phương tiện H , T và H đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản.

Vật chứng của vụ án còn chưa thu giữ được, gồm:

01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, BKS 29E1-560.2701, số khung 5102737, số máy 5102737 đã qua sử dụng, là tài sản Trần Triệu T , Nguyễn Quang H và Phạm Đức H đã chiếm đoạt của Anh Lê Minh T .

01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đen, BKS 29P2-149.10, đã qua sử dụng, là tài sản Trần Triệu T đã chiếm đoạt của Anh Ninh Văn C .

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông đã Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông, định giá đối với:

01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, BKS 29E1-560.2701, số khung 5102737, số máy 5102737, đã qua sử dụng, là tài sản Trần Triệu T , Nguyễn Quang H và Phạm Đức H đã chiếm đoạt của Anh Lê Minh T .

01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đen, BKS 29P2-149.10, đã qua sử dụng, là tài sản Trần Triệu T đã chiếm đoạt của Anh Ninh Văn C .

Tại Kết luận định giá số 20 ngày 22/12/2019 và Kết luận định giá số 51 ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận:

01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda-Dream, sơn màu nâu BKS 29E1-560.27, số khung 5102737, số máy 5102737, đã qua sử dụng, trị giá 23.000.000 đồng.

01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đen, BKS 29P2-149.10, đã qua sử dụng, trị giá 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Triệu T khai nhận: Tuấn đã bán chiếc xe trộm cắp được cho người đàn ông tên “TT”, T không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người đàn ông này. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh đối tượng tên TT, nhưng ngoài lời khai của Trần Triệu T không có tài liệu chứng cứ khác. Nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, đủ căn cứ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, sơn màu nâu, đeo BKS 97F4-9777, số máy 70030998, số khung 030998, đã thu giữ là phương tiện H , T và H y đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Kết quả điều tra xác định: 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, sơn màu nâu, số máy FMH370030998, số khung CHNUM7B030998 do bà Đỗ Thị T , sinh năm 1963, trú tại: Khu .., xã C, huyện T, tỉnh P mua, năm 2007 được đăng ký sở hữu mang tên anh Vũ Mạnh C , địa chỉ: khu .., xã C, huyện T, tỉnh P (con đẻ của bà T) và được cấp biển kiểm soát số 19L3-8434 để anh C làm phương tiện đi lại. Do không có nhu cầu sử dụng gia đình bà T đã bán chiếc xe cho người không quen biết (không nhớ rõ thời gian), khi bán có viết có giấy tờ mua bán nhưng hiện tại bà T không còn giữ giấy tờ. Năm 2009, Phạm Đức H đã mua chiếc xe của một người nam giới

không quen biết với giá 2.000.000 đồng, khi mua có giấy tờ nhưng hiện tại Hà đã làm mất. Kết quả tra cứu xác định, xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Ngày 17/3/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông đã ra quyết định trưng cầu giám định số 229 trưng cầu giám định viên phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội giám định số khung, số máy của chiếc xe máy nhãn hiệu Dream đeo BKS: 97F4-9777 có phải số nguyên thủy không? Tại bản Kết luận giám định số 2387/KL-PC09-Đ3 ngày 26/03/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận (BL 59): *Xe máy dán nhãn hiệu HONDA DREAM đeo biển kiểm soát: 97F4-9777 có số máy VLF1P52FMH-3 70030998 là số nguyên thủy. Vị trí đóng số khung bị đục phá, sửa chữa, xác định được số khung nguyên thủy của chiếc xe là: RL1WCHNUM7B030998.*

Trước cơ quan điều tra, Trần Triệu T, Nguyễn Quang H và Phạm Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị can phù hợp lời khai của những người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là Anh Lê Minh T yêu cầu Trần Triệu T, Nguyễn Quang H, Phạm Đức H bồi thường trị giá xe là 23.000.000 đồng; người bị hại Anh Ninh Văn C yêu cầu Trần Triệu T bồi thường trị giá xe là 3.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 16/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Nguyễn Quang H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Trần Triệu T và Phạm Đức H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Trần Triệu T và Phạm Đức H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Triệu T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Đức H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo quy định pháp luật. Đối với chiếc xe máy dán nhãn hiệu HONDA DREAM đeo biển kiểm soát: 97F4-977, xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, chưa làm rõ được chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng phản ánh, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản về việc bắt người, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá, phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến của vụ án và các tài liệu đã thu thập được. Nên đủ cơ sở kết luận: khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/11/2019, tại khu vực trước cửa số nhà 14, khu tập thể Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Trần Triệu T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Anh Ninh Văn C, sinh năm 1984, HKTT: xã M, huyện N, tỉnh T là 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, BKS 29E1-560.27 đã qua sử dụng, trị giá 23.000.000 đồng và vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/12/2019, tại khu vực ngõ 33 phố Lương Ngọc Quyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Trần Triệu T cùng Nguyễn Quang H, Phạm Đức H có hành vi lén lút chiếm đoạt của Anh Lê Minh T, sinh năm 1995, HKTT: xã Thượng Kiệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình tài sản là 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 29P2-149.10, đã qua sử dụng, trị giá 3.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang H đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Trần Triệu T và Phạm Đức H đã phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, có tính chất đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo Huy có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo đã phạm vào tình tiết tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, lười lao động, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Bị cáo là người đồng phạm với bị cáo Trần Triệu T và Phạm Đức H với vai trò người giúp sức, có vai trò không đáng kể.

Bị cáo Trần Triệu T có nhân thân xấu từng bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tuy đã được xóa nhưng cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 19/11 và 12/12/2019 của bị cáo đã phạm vào tình tiết phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g

khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo còn là người rủ rê bị cáo H và bị cáo H trộm cắp tài sản của Anh Lê Minh T với tính chất đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Phạm Đức H có nhân thân xấu từng bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tuy đã được xóa nhưng cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Bị cáo là người đồng phạm với bị cáo Nguyễn Quang H và Trần Triệu T với vai trò người giúp sức, có vai trò không đáng kể.

Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo đầu thú, tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo T bị bệnh hiểm nghèo, gia đình có công với cách mạng để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy dán nhãn hiệu HONDA DREAM đeo biển kiểm soát: 97F4-977, xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, chưa làm rõ được chủ sở hữu nên trả lại cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho những người bị hại.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quyết định truy tố và áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo như đã nêu.

Xét mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì cần phải có biện pháp cách ly các bị cáo khỏi đời sống một thời gian để răn đe phòng ngừa chung nên cần phạt tù giam đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quang H** phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

Bị cáo Trần Triệu T phạm tội *Trộm cắp tài sản*

Bị cáo Phạm Đức H phạm tội *Trộm cắp tài sản*

* Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Quang H** 24(hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Trần Triệu T** 24(hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo **Phạm Đức H** 18(mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019.

Áp dụng: Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 584 và Điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về trách nhiệm dân sự:

* Chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của Anh Ninh Văn C đối với bị cáo Tuấn.

Buộc bị cáo Trần Triệu T phải thanh toán cho Anh Ninh Văn C số tiền 3.500.000đồng(ba triệu, năm trăm nghìn đồng)(chưa thanh toán).

* Chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của Anh Lê Minh T đối với các bị cáo H , T và H .

Buộc các bị cáo Nguyễn Quang H , Trần Triệu T và Phạm Đức H phải liên đới bồi thường cho Anh Lê Minh T số tiền 23.000.000đồng(hai mươi ba triệu đồng). Các bị cáo, mỗi người phải thanh toán cho Anh Lê Minh T số tiền: 7.667.000đồng(bảy triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)(chưa thanh toán).

- **Về xử lý vật chứng**: Trả lại Cơ quan điều tra chiếc xe máy dán nhãn hiệu HONDA DREAM đeo biển kiểm soát: 97F4-977(tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2020 giữa Công an quận Hà Đông với Chi cục thi hành án quận Hà Đông, Hà Nội phản ánh) để xử lý theo quy định pháp luật.

- **Về án phí**: Bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu 383.350đồng án phí dân sự sơ thẩm(chưa nộp).

Bị cáo Trần Triệu T phải chịu 683.350đồng án phí dân sự sơ thẩm(chưa nộp).

Bị cáo Phạm Đức H phải chịu 383.350đồng án phí dân sự sơ thẩm(chưa nộp).

Bị cáo Nguyễn Quang H , Trần Triệu T và Phạm Đức H mỗi người phải chịu 200.000đồng(hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm(chưa nộp).

- Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Cơ quan thi hành án quận Hà Đông;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Vân

